

Chuyển đổi số trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở tỉnh Bắc Ninh

Nguyễn Thị Kim Dung*

1. Mở đầu

Hiện nay, chuyển đổi số đã và đang tác động mạnh mẽ đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có văn hóa. Việc ứng dụng công nghệ số vào quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản không còn là mang tính thử nghiệm, mà đã trở thành một yêu cầu thực tiễn đặt ra đối với các địa phương có hệ thống di sản phong phú, đa dạng. Đối với di sản văn hóa phi vật thể, quá trình này càng có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh không gian thực hành truyền thống đang chịu nhiều tác động từ đô thị hóa, kinh tế thị trường và sự thay đổi trong hành vi tiếp nhận văn hóa của xã hội hiện đại.

Bắc Ninh là địa phương có mật độ di sản văn hóa phi vật thể cao, nổi bật là dân ca Quan họ và hệ thống lễ hội, phong tục, tập quán đặc sắc của không gian văn hóa Kinh Bắc. Những năm qua, quán triệt chủ trương và định hướng phát triển văn hóa của Đảng, Bắc Ninh đã chủ động triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy, quá trình này vẫn còn những hạn chế nhất định, đặt ra yêu cầu tiếp cận một cách hệ thống, có cơ sở lý luận vững chắc và giải pháp đồng bộ. Vì vậy, việc làm rõ những vấn đề lý luận về chuyển đổi số trong bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, đồng thời đánh giá thực trạng ở Bắc Ninh, có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề lý luận về chuyển đổi số trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Di sản văn hóa phi vật thể là bộ phận quan trọng của nền văn hóa dân tộc, phản ánh bản sắc, trí tuệ và các giá trị tinh thần được cộng đồng sáng tạo, gìn giữ và trao truyền qua nhiều thế hệ. Khác với di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể tồn tại chủ yếu thông qua thực hành xã hội, ký ức văn hóa và sự tham gia trực tiếp của cộng đồng, do đó việc bảo tồn không thể tách rời môi trường sống, không gian thực hành và vai trò chủ thể của cộng đồng cư dân.

Quan điểm nhất quán của Đảng về vị trí, vai trò của văn hóa được thể hiện xuyên suốt trong các văn kiện đại hội, đặc biệt là Văn kiện Đại hội XIII, trong đó khẳng định: “Văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế” (ĐCSVN, 2021, tr.46). Trên cơ sở đó, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, vừa nhằm gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, vừa phát huy sức mạnh nội sinh phục vụ phát triển bền vững đất nước. Trong bối cảnh mới, trước yêu cầu của hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, Đảng tiếp tục yêu cầu phải đổi mới tư duy, phương thức quản lý và cách thức tổ chức các

* Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, tỉnh Bắc Ninh.

hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa cho phù hợp với điều kiện phát triển mới.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã xác định: “Chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại... đưa đất nước phát triển bứt phá trong kỷ nguyên mới” (ĐCSVN, 2024). Quan điểm này là cơ sở chính trị - lý luận để đặt vấn đề chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa nói chung, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể nói riêng, như một yêu cầu tất yếu trong điều kiện phát triển mới.

Từ góc độ lý luận, chuyển đổi số trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể được hiểu là quá trình ứng dụng công nghệ số nhằm số hóa tư liệu, chuẩn hóa dữ liệu, đổi mới phương thức quản lý, truyền thông và khai thác giá trị di sản trên môi trường số. Tuy nhiên, chuyển đổi số không thay thế các hình thức bảo tồn truyền thống, mà đóng vai trò hỗ trợ, mở rộng không gian lưu giữ và lan tỏa giá trị di sản, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận và tham gia của xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Về nguyên tắc, chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể cần bảo đảm sự hài hòa giữa bảo tồn và phát huy; giữa gìn giữ giá trị nguyên gốc với thích ứng trong bối cảnh hiện đại; giữa vai trò quản lý của Nhà nước và vai trò chủ thể của cộng đồng. Nếu thiếu định hướng khoa học và thể chế phù hợp, cơ chế quản trị dữ liệu chặt chẽ, việc chuyển đổi số có thể làm suy giảm hoặc biến dạng giá trị di sản. Do đó, việc hoàn thiện thể chế, xây dựng chuẩn mực quản trị và định hướng nội dung số có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trong chuyển đổi số.

2.2. Thực trạng chuyển đổi số trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở tỉnh Bắc Ninh

a) Những kết quả đạt được

Thứ nhất, Bắc Ninh đã từng bước hình thành hệ thống kho dữ liệu số chuyên sâu, tạo nền tảng bền vững cho bảo tồn giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong môi trường số

Những năm qua, tỉnh Bắc Ninh đã quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa theo hướng ngày càng toàn diện, bài bản; được đánh giá là một trong những địa phương đi đầu trong triển khai số hóa tổng thể hệ thống di sản, đặc biệt là di sản văn hóa phi vật thể gắn với không gian văn hóa Kinh Bắc. Đến nay, không gian và các thuộc tính cơ bản của 585 di tích đã được xếp hạng, cùng nội thất của 4 di tích quốc gia đặc biệt và nhiều loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu đã được kiểm kê, thu thập, xây dựng thành ngân hàng dữ liệu số tương đối hoàn chỉnh, bao gồm hồ sơ khoa học, tư liệu ghi âm - ghi hình, ảnh tư liệu và văn bản quản lý liên quan (Minh Phương, 01/02/2023).

Đối với dân ca Quan họ, công tác số hóa được triển khai trên quy mô lớn, với 49 làng Quan họ gốc, hơn 350 làn điệu cổ và 203 nghệ nhân đang nắm giữ di sản, trong đó có 10 Nghệ nhân nhân dân và 42 Nghệ nhân ưu tú (Trần Thị Vân Anh, 2024). Phần lớn làn điệu cổ, nghệ nhân tiêu biểu và không gian diễn xướng đặc trưng đã được ghi âm, ghi hình, lưu trữ dưới dạng dữ liệu số, phục vụ quản lý, nghiên cứu và truyền dạy. Cùng với đó,

hiều lễ hội truyền thống, nghi lễ dân gian và hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng trong không gian văn hóa Kinh Bắc đã được số hóa ở các mức độ khác nhau, góp phần hạn chế nguy cơ mai một, thất truyền di sản trong bối cảnh biến đổi xã hội nhanh chóng.

Thứ hai, công tác tuyên truyền và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể có bước bứt phá rõ nét thông qua việc hình thành hệ sinh thái truyền thông số đa nền tảng

Tỉnh Bắc Ninh đã đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên báo, đài phát thanh truyền hình tỉnh và các cơ quan báo chí khác, phản ánh kịp thời chủ trương, kết quả bảo tồn và phát huy di sản, trong đó nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ số, đa dạng hóa hình thức truyền thông và mở rộng phạm vi tiếp cận di sản trên các nền tảng hiện đại. Đã có nhiều tác phẩm báo chí chuyên sâu về văn hóa Kinh Bắc gắn với chuyển đổi số, góp phần lan tỏa hình ảnh di sản văn hóa phi vật thể của Bắc Ninh trên không gian truyền thông số.

“Năm 2025, Bắc Ninh đón khoảng 6,3 triệu lượt khách, tăng 26% so với năm 2024, tổng doanh thu du lịch ước đạt 5.500 tỷ đồng; trong đó, các sản phẩm du lịch gắn với di sản văn hóa truyền thống ngày càng đóng vai trò quan trọng.”

Đồng thời, tỉnh cũng ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, khai thác di sản gắn với phát triển du lịch. Việc đưa vào vận hành Cổng thông tin du lịch Bắc Ninh với dữ liệu tích hợp về di sản, lễ hội, làng nghề và không gian thực hành văn hóa phi vật thể, cùng với ứng dụng mã QR, bản đồ số và công nghệ GIS tại một số địa phương, đã góp phần kết nối bảo tồn di sản với phát triển du lịch bền vững. Năm 2025, Bắc Ninh đón khoảng 6,3 triệu lượt khách, tăng 26% so với năm 2024, tổng doanh thu du lịch ước đạt 5.500 tỷ đồng; trong đó, các sản phẩm du lịch gắn với di sản văn hóa truyền thống ngày càng đóng vai trò quan trọng (Lê Thanh, 26/12/2025).

Thứ ba, chuyển đổi số bước đầu tác động tích cực đến công tác truyền dạy và tiếp cận giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt đối với thế hệ trẻ

Chuyển đổi số đã bước đầu tác động tích cực đến công tác truyền dạy và tiếp cận giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt đối với thế hệ trẻ. Một minh chứng quan trọng là việc áp dụng công nghệ số như mã QR, thực tế ảo (VR) và các nền tảng số tương tác trong các hoạt động trưng bày và số hóa di sản, giúp học sinh và sinh viên tiếp cận giá trị văn hóa truyền thống một cách trực quan và sinh động hơn, qua đó nâng cao hứng thú học tập và tìm hiểu di sản (Trường Thịnh, 17/12/2025).

Bên cạnh đó, các nghiên cứu và mô hình thí điểm về gắn kết văn hóa với giáo dục cho thấy việc ứng dụng công nghệ số trong xây dựng học liệu điện tử và không gian học tập mở đã tạo điều kiện kết nối giữa nhà trường với các thiết chế văn hóa, qua đó mở rộng khả năng truyền dạy tri thức di sản văn hóa phi vật thể trong hệ thống giáo dục (Lê Phương Nga & cộng sự, 2025). Trên địa bàn tỉnh, các hoạt động truyền dạy dân ca Quan họ tiếp tục được duy trì và mở rộng thông qua các câu lạc bộ Quan họ măng non, lớp học tại trung tâm văn hóa và chương trình giáo dục địa phương trong trường học, góp phần tạo môi trường để thế hệ trẻ tham gia thực hành, tiếp nối và lan tỏa giá trị di sản văn hóa truyền thống (Trần Thị Vân Anh, 2024).

b) Hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù đã đạt được những kết quả bước đầu, song quá trình chuyển đổi số trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở tỉnh Bắc Ninh còn một số hạn chế là:

Thứ nhất, mức độ triển khai chuyển đổi số giữa các loại hình di sản và giữa các địa bàn trong tỉnh còn thiếu đồng đều

Thời gian qua, công tác số hóa và quảng bá số các di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh vẫn tập trung chủ yếu vào các di sản tiêu biểu, như dân ca Quan họ và các lễ hội lớn, nhiều loại hình khác còn dừng ở mức sơ bộ hoặc thiếu nền tảng dữ liệu số chuyên sâu. Bên cạnh đó, việc huy động nguồn lực xã hội cho bảo tồn di sản mới tập trung ở một số địa phương, còn nhiều di sản ở cơ sở, khu vực nông thôn chủ yếu được gìn giữ theo phương thức truyền thống, chưa được số hóa bài bản, thiếu tư liệu chuẩn hóa và nền tảng dữ liệu số dùng chung. Thực trạng này cho thấy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa của tỉnh chưa bao phủ đồng đều toàn bộ hệ thống di sản, làm gia tăng nguy cơ “lệch pha” giữa các loại hình di sản và giữa các không gian văn hóa trong tỉnh (Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 24/5/2024).

Thứ hai, hiệu quả khai thác và sử dụng dữ liệu số về di sản văn hóa phi vật thể chưa tương xứng với tiềm năng và quy mô nguồn lực di sản của tỉnh

Hoạt động khai thác dữ liệu số về di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh vẫn chủ yếu phục vụ công tác quản lý hành chính và quảng bá sự kiện, chưa hình thành được hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông, cập nhật và có khả năng tái sử dụng cho nghiên cứu, giáo dục và sáng tạo văn hóa. Đặc biệt, nhiều tư liệu số hóa hiện còn phân tán ở các đơn vị chuyên môn, thiếu cơ chế chia sẻ và chuẩn hóa dữ liệu, dẫn đến tình trạng “có dữ liệu nhưng khó khai thác sâu”, làm hạn chế vai trò của dữ liệu số như một nguồn lực tri thức và giá trị gia tăng cho bảo tồn, phát huy di sản trong môi trường số (Lê Thanh, 26/12/2025).

Thứ ba, nguy cơ làm biến đổi giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong quá trình quảng bá số và phát triển du lịch

Trong quá trình triển khai các chiến dịch quảng bá văn hóa số như “Go to Bac Ninh” sử dụng các nền tảng mạng xã hội lớn để tăng tương tác như Facebook, YouTube, Instagram..., một số nội dung giới thiệu di sản có xu hướng sân khấu hóa, giản lược nghi lễ và tách di sản khỏi không gian văn hóa - xã hội nguyên gốc nhằm tăng khả năng tiếp cận và tương tác đại chúng. Cùng với đó, tình trạng thiếu quy trình thẩm định học thuật và tiêu chuẩn kiểm soát nội dung số có thể làm suy giảm vai trò chủ thể của cộng đồng nghệ nhân, đồng thời tạo ra nguy cơ “đồng nhất hóa” di sản theo logic thị trường du lịch, ảnh hưởng đến tính xác thực và bền vững của các di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh trong môi trường số (Bảo Anh & Nguyễn Hiền, 15/11/2025).

Những hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân:

Một là, hành lang pháp lý và cơ chế quản trị dữ liệu di sản số chưa đồng bộ. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các quy định hướng dẫn về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể còn thiếu, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Các quy định về chuẩn

hóa, quản trị, liên thông và chia sẻ dữ liệu di sản số chưa được ban hành đầy đủ, khiến hoạt động số hóa chủ yếu mang tính đơn lẻ, thiếu kết nối, chưa hình thành được hệ thống dữ liệu thống nhất phục vụ lâu dài cho công tác quản lý, nghiên cứu và phát huy giá trị di sản.

Hai là, nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số di sản chưa tương xứng với quy mô và giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Mặc dù có mật độ di sản lớn, song kinh phí dành cho số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ số còn hạn chế, phân bổ chưa đồng đều. Đầu tư chủ yếu tập trung vào quảng bá và phát triển du lịch, trong khi hạ tầng dữ liệu nền tảng và số hóa chuyên sâu chưa được quan tâm tương xứng, ảnh hưởng đến chất lượng và tính bền vững của quá trình chuyển đổi số (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh, 2025).

Ba là, năng lực chuyên môn và kỹ năng số của đội ngũ cán bộ và chủ thể di sản còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ chuyên môn phần lớn được đào tạo theo phương thức truyền thống, còn thiếu kỹ năng công nghệ, quản trị và khai thác dữ liệu số. Cộng đồng - chủ thể sáng tạo di sản, nhất là nghệ nhân, gặp nhiều khó khăn trong việc tham gia quá trình số hóa do hạn chế về điều kiện và kỹ năng, làm giảm hiệu quả chuyển đổi số và vai trò trung tâm của cộng đồng trong môi trường số.

Bốn là, định hướng khai thác giá trị di sản trong môi trường số chưa thực sự bền vững. Một số hoạt động ứng dụng công nghệ số còn thiên về tuyên truyền, quảng bá, chú trọng hình thức, trong khi chưa quan tâm đúng mức đến chiều sâu giá trị văn hóa và tính nguyên gốc của di sản.

2.3. Giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở tỉnh Bắc Ninh

Một là, hoàn thiện thể chế và quy chuẩn quản trị dữ liệu di sản số

Đây là giải pháp có tính nền tảng, bởi thể chế giữ vai trò định hướng và điều tiết toàn bộ hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Thực hiện giải pháp này, tỉnh Bắc Ninh cần cụ thể hóa các quan điểm của Trung ương về hoàn thiện thể chế chuyển đổi số nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW và định hướng phát triển văn hóa của tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bằng việc ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên ngành về số hóa di sản văn hóa phi vật thể. Trọng tâm là xây dựng quy trình số hóa thống nhất theo từng loại hình di sản; chuẩn hóa hệ thống dữ liệu, tiêu chí định danh và cơ chế quản trị, khai thác, bảo vệ tư liệu số; hình thành cơ sở dữ liệu di sản dùng chung ở cấp tỉnh, bảo đảm tính liên thông giữa các cơ quan quản lý, nghiên cứu, giáo dục và du lịch. Việc hoàn thiện thể chế sẽ khắc phục tình trạng số hóa phân tán, manh mún, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong môi trường số.

Hai là, ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ và tái cấu trúc phân bổ nguồn lực cho bảo tồn số di sản văn hóa phi vật thể

Giải pháp này giữ vai trò bảo đảm điều kiện vật chất - kỹ thuật cho chuyển đổi số diễn ra thực chất và bền vững. Trên cơ sở quan điểm đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển lâu dài, tỉnh cần điều chỉnh trọng tâm phân bổ nguồn lực theo hướng ưu tiên đầu tư

hạ tầng công nghệ nền tảng phục vụ lưu trữ, bảo tồn và khai thác dữ liệu di sản. Cụ thể, tập trung xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số tập trung, bản đồ số di sản, nền tảng lưu trữ an toàn đối với các tư liệu quý; đồng thời có cơ chế trích lập, tái đầu tư nguồn thu từ du lịch và dịch vụ văn hóa cho các dự án số hóa chuyên sâu. Việc tái cấu trúc đầu tư sẽ giúp chuyển đổi từ cách làm mang tính ngắn hạn sang mô hình bảo tồn số có chiều sâu, lâu dài.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Đây là giải pháp mang tính quyết định, bởi con người là chủ thể trực tiếp tổ chức và vận hành chuyển đổi số. Quán triệt quan điểm của Đảng ta về lấy con người làm trung tâm phát triển, tỉnh Bắc Ninh cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa về kỹ năng quản trị dữ liệu, biên tập nội dung số và ứng dụng công nghệ trong bảo tồn di sản nói chung, di sản văn hóa phi vật thể nói riêng. Đồng thời, cần có chính sách hỗ trợ nghệ nhân và cộng đồng chủ thể di sản tiếp cận công nghệ, tham gia trực tiếp vào quá trình số hóa và truyền dạy di sản trên môi trường số. Việc phát triển nguồn nhân lực vừa bảo đảm hiệu quả chuyển đổi số, vừa giữ vững vai trò chủ thể và tính xác thực của di sản văn hóa phi vật thể.

Bốn là, định hướng phát triển nội dung số gắn bảo tồn với phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Giải pháp này trực tiếp quyết định chất lượng và hiệu quả xã hội của hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa nói chung, trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nói riêng. Thực hiện quan điểm của Đảng về phát triển văn hóa gắn với giữ gìn bản sắc dân tộc, các cơ quan quản lý trong tỉnh cần thiết lập cơ chế định hướng và thẩm định chặt chẽ đối với nội dung số hóa di sản. Các sản phẩm truyền thông số phải dựa trên nền tảng khoa học, tôn trọng giá trị nguyên gốc và bối cảnh thực hành di sản; đồng thời đa dạng hóa hình thức thể hiện nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, truyền dạy và quảng bá. Việc phát triển nội dung số có chiều sâu sẽ góp phần khắc phục xu hướng giản lược, thương mại hóa di sản, bảo đảm sự hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Năm là, tăng cường phối hợp liên ngành, liên vùng và mở rộng hợp tác trong số hóa giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Đây là giải pháp bảo đảm tính tổng thể và đồng bộ của quá trình chuyển đổi số trong bảo tồn giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Phù hợp với định hướng hội nhập văn hóa mà Đảng ta đã xác định, theo đó tỉnh Bắc Ninh cần tăng cường phối hợp giữa các ngành văn hóa, du lịch, thông tin - truyền thông và giáo dục; đồng thời mở rộng liên kết với các địa phương trong không gian văn hóa Kinh Bắc và các tổ chức nghiên cứu, bảo tồn di sản. Thông qua cơ chế phối hợp rõ ràng, chia sẻ dữ liệu và kinh nghiệm, quá trình số hóa di sản sẽ tránh trùng lặp, nâng cao hiệu quả đầu tư và từng bước đưa văn hóa Kinh Bắc tham gia sâu hơn vào không gian văn hóa số quốc gia và quốc tế.

3. Kết luận

Quán triệt và thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển văn hóa và

chuyển đổi số, tỉnh Bắc Ninh đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp với thực tiễn, đạt được những kết quả tích cực trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, góp phần mở rộng không gian lan tỏa di sản và gắn bảo tồn với phát triển kinh tế - xã hội. Thực tiễn đó khẳng định tính đúng đắn của các chủ trương, chính sách về văn hóa, đồng thời cho thấy vai trò chủ động của địa phương trong chuyển đổi số. Trong bối cảnh mới, việc tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng sẽ là yếu tố quyết định để nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, qua đó đưa văn hóa Bắc Ninh trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển bền vững.

Email tác giả: kimdungbg2011@gmail.com

Bảo Anh & Nguyễn Hiền (15/11/2025). *Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam, phát động chiến dịch thúc đẩy du lịch di sản*. <https://news.tuoitre.vn/>.

ĐCSVN (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2024). *Nghị quyết số 57- NQ/TU ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

Lê Phương Nga, Nguyễn Thị Hằng, Đỗ Văn Quý (2025). “Ứng dụng công nghệ 4.0 xây dựng mô hình “văn hóa số - trường học mở” thúc đẩy giáo dục sáng tạo và hội nhập trong kỉ nguyên số tại tỉnh Bắc Ninh”. *Tạp chí Giáo dục*, tập 25 (số đặc biệt 8), tr. 58-64.

Lệ Thanh (26/12/2025). *Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch tại Bắc Ninh*. <https://baobacninh.tv.vn/bg2/>.

Minh Phương (01/02/2023). *Nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa*. <https://chuyendoiso.bacninh.gov.vn/>.

Trần Thị Vân Anh (2024). “Bắc Ninh chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, tạo động lực phát triển”. *Tạp chí Cộng sản điện tử*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/>

Trường Thịnh (17/12/2025). *Bắc Ninh số hóa di sản: Khi công nghệ đưa di sản đến gần công chúng*. <https://vanhoavaphattrien.vn/>..

Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch (24/5/2024). *Bắc Ninh: Huy động nguồn lực bảo vệ di sản văn hóa*. <https://bvhttdl.gov.vn/>.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh (2025). *Báo cáo tổng kết công tác năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026*.